

Ninh Bình, ngày 5 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách  
nhà nước Quý 3 năm 2018

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-SXD ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2018;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Ban quản lý các khu công nghiệp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 3/2018 của Ban quản lý các khu công nghiệp và 01 đơn vị trực thuộc Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được công bố công khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

**Điều 3:** Chánh văn phòng Ban, các phòng, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài Chính
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng;
- Công ty PTHT
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN**  
  
  
**Hoàng Đức Long**

Đơn vị: Ban quản lý các Khu công nghiệp, Chương: 505

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH  
Quý 3/2018**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>260</b>	<b>108,231</b>	<b>0,41</b>	<b>1,165</b>
1.1	Lệ phí cấp phép lao động NN	60	18,0	0,3	0,61
1.2	Phí thẩm định báo cáo tác động MT	180	72,0	0,4	0,74
1.3	Phí thẩm định thiết kế cơ sở	20	18,231	0,91	0
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>162</b>	<b>26,71</b>	<b>0,16</b>	<b>0,26</b>
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>450</b>	<b>138,86</b>	<b>0,03</b>	<b>1,12</b>
	Kinh phí nhiệm vụ không TX	450	138,86	0,30	1,12
<b>4</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	<b>98</b>	<b>43,431</b>	<b>0,44</b>	<b>1,11</b>
<b>5</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>4.470</b>	<b>1.276,957</b>	<b>0,285</b>	<b>1,16</b>
5.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.348	818,854	0,24	1,07
5.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	672	458,103	0,68	1,38

Ninh Bình, ngày 5 tháng 10 năm 2018

**TRƯỞNG BAN**

  
  
**Hoàng Đức Long**

Đơn vị: Công ty PTHT KCN tỉnh NB  
Chương: 505

## ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH QUÝ III/2018

S TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III/2018	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
1	Số thu phí, lệ phí	16.682.000.000	2.849.585.153	17,1%	
1.1	Lệ phí				
a	Lệ phí A				
b	Lệ phí B				
1.2	Phí	16.682.000.000	2.849.585.153	17,1%	
a	Phí sử dụng hạ tầng	13.496.000.000	1.604.556.730	11,9%	
b	Phí dịch vụ xử lý nước thải	3.186.000.000	1.245.028.423	39,1%	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	16.682.000.000	2.311.997.587	13,9%	
2.1	Chi sự nghiệp kinh tế	16.682.000.000	2.311.997.587	13,9%	
a	Chi nguồn phí sử dụng hạ tầng	13.496.000.000	909.570.895	6,7%	
b	Chi nguồn phí dịch vụ xử lý nước thải	3.186.000.000	1.402.426.692	44%	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>2.761.000.000</b>	<b>709.434.200</b>	<b>25,7%</b>	<b>103,2%</b>
1	Chi hoạt động kinh tế	2.761.000.000	709.434.200	25,7%	103,2%
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.835.000.000	457.617.200	24,9%	107,7%
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	926.000.000	251.817.000	27,2%	96,1%

Người lập



Nguyễn Phương Thảo

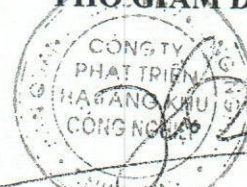
Kế toán



Trần Văn Tuệ

Ninh Bình, ngày 03 tháng 10 năm 2018

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Đại Dương